BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 19: Từ 27/05 Đến 02/06/2024

LỚP			12B1.10	12B1.11	12B1.12	12B1.1	12B1.13	12B1.14	12B1.15	12B1.2	12B1.3	12B1.4	12B1.5	12B1.6	12B1.7	12B1.8	12B1.9	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 27/05	Sáng	1			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.204)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Sinh học TN Nguyễn Thị Hợp (H5.201)				Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.306)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.303)	Lập trình PLC Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Điều khiển khí nén-thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.101)		Cấu trúc và Kiến trúc máy tính Lê Hoàng (H2.301_TH LR Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)				
		2																												
		3				Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.302)		Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Hóa học_TNTHPT Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)						Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)													
		4			Sử TN Lê Thị Quyên (H5.204)								Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.301)																	
		5																												
	Chiều	6	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)			Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)			Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.303)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.202)		Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.307)							Trang bị điện nâng cao Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)	PLC cơ bản Trần Quốc Phương (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)		Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		7																												
		8		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)																										
		9	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.302)				Địa TN Dương Thị Hồng (H5.203)			Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.303)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)		Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.307)																
		10																												
Thứ 3 28/05	Sáng	1		Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.303)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.204)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.302)		Địa TN Dương Thị Hồng (H5.202)	ToánTN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)				Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.301)			Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.304)		Lập trình PLC Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Ktra: Tiếng anh nâng cao -1-2-2023(N01) (H3.106)	Điều khiển khí nén-thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Tiếng anh nâng cao Trần Thu Hường (H3.103)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.101)		Cấu trúc và Kiến trúc máy tính Lê Hoàng (H2.301_TH LR Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)		
		2																												
		3		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.303)																										
		4			Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.204)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.302)		Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.202)	Hóa học_TNTHPT Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)				Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)			Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.304)															
		5																												
	Chiều	6																								Ktra: Tiếng anh nâng cao -1-2-2023(N05) (TV.301)				
		7	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.302)				Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)			Sử TN Lưu Thuỷ (H5.301)	Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.204)		Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.202)		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.303)				Trang bị điện nâng cao Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)	PLC cơ bản Trần Quốc Phương (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		8																												
		9	Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)				Địa TN Dương Thị Hồng (H5.203)			Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.306)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)		Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.202)		Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)													
		10																												
Thứ 4 29/05	Sáng	1		Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)					ToánTN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)																					
		2	Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.302)							Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.303)		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)			Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.304)		Lập trình PLC Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Điều khiển khí nén-thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.101)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)				
		3		Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.301)					Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)																					
		4	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.302)							Toán TN Kim Thành Nam (H5.303)		Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.204)			Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.304)														
		5																												
	Chiều	6																												
		7			Sử TN Lê Thị Quyên (H5.204)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.302)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.202)			Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.306)		Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.307)			Địa TN Không Thị An Giang (H5.303)				Trang bị điện nâng cao Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)	PLC cơ bản Trần Quốc Phương (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)
		8																												
		9			Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.204)	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.203)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.202)			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.306)		Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Địa TN Không Thị An Giang (H5.307)			Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)													
		10																												

LỚP			12B1.10	12B1.11	12B1.12	12B1.1	12B1.13	12B1.14	12B1.15	12B1.2	12B1.3	12B1.4	12B1.5	12B1.6	12B1.7	12B1.8	12B1.9	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 30/05	Sáng	1				Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.302)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.203)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.303)		Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.204)	Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)			Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.304)		Lập trình PLC Lê Kiến Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Điều khiển khí nén-thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)		Tiếng anh nâng cao Trần Thu Hường (H3.103)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.101)			Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)		
		2																													
		3				Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.302)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	ToánTN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.303)		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.204)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.301)			Địa TN Nguyễn Thị Thúy Ngân (H5.304)													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.302)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.301)	Địa TN Khổng Thị An Giang (H5.204)						Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.306)			Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.202)		Văn TN Nguyễn Thuý Ngọc (H5.303)			Trang bị điện nâng cao Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)	PLC cơ bản Trần Quốc Phương (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)				Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH.ĐTCS-KTCB)
		7																													
		8	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.301)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.204)						Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.306)			Địa TN Khổng Thị An Giang (H5.307)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.202)		Sử TN Lê Thị Quyên (H5.303)												
		9																													
		10																													
Thứ 6 31/05	Sáng	1																Lập trình PLC Lê Kiến Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Điều khiển khí nén-thủy lực Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)			Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)		Cầu trúc và Kiến trúc máy tính Lê Hoàng (H2.301_TH LR Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Điện tử công nghiệp Hoàng Văn Quân (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)		
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																			Trang bị điện nâng cao Lê Trung Thịnh (H3.108.TH LĐĐ)	PLC cơ bản Trần Quốc Phương (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Phay Nguyễn Thị Hạnh (TT.Tiện- Phay-bào)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)				Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH.ĐTCS-KTCB)
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 7 01/06	Sáng	1																													
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 19: Từ 27/05 Đến 02/06/2024

LỚP			62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 27/05	Sáng	1						Truyền động điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)	Truyền động điện Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)		Truyền động điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)											Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Phay CNC Bùi Thị Len ()	Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)				Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Trang bị điện Trần Văn Kiên ()	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Điện tử công nghiệp Nguyễn Trung Tuệ ()		Kỹ thuật số Đoàn Mạnh Hà ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Tĩnh ()	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()				Kỹ thuật số nâng cao Hoàng Quyết Tiến ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 28/05	Sáng	1						Truyền động điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)	Truyền động điện Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)		Truyền động điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)										Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()			Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Trang bị điện Trần Văn Kiên ()	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Điện tử công nghiệp Nguyễn Trung Tuệ ()	Tiếng anh chuyên ngành Lỗ Văn Ba ()	Kỹ thuật số Đoàn Mạnh Hà ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Tĩnh ()	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()				Kỹ thuật số nâng cao Hoàng Quyết Tiến ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 29/05	Sáng	1						Truyền động điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)	Truyền động điện Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)		Truyền động điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)										Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()			Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Trang bị điện Trần Văn Kiên ()	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Điện tử công nghiệp Nguyễn Trung Tuệ ()	Tiếng anh chuyên ngành Lỗ Văn Ba ()	Kỹ thuật số Đoàn Mạnh Hà ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Tĩnh ()	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()				Kỹ thuật số nâng cao Hoàng Quyết Tiến ()	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 30/05	Sáng	1						Trang bị điện Lỗ Văn Ba (X23.201.Phòng học Truyền động điện)	Truyền động điện Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)		Truyền động điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()							Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Máy điện Lê Trung Thịnh ()	Phay CNC Bùi Thị Len (Phòng CAD/CAM/CNC)	Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()		Truyền động điện Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)		Trang bị điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Điện tử công nghiệp Nguyễn Trung Tuệ ()	Tiếng anh chuyên ngành Lỗ Văn Ba ()	Kỹ thuật số Đoàn Mạnh Hà ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Tĩnh ()	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()					Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 31/05	Sáng	1																												
		2						Truyền động điện Nguyễn Anh Đức (X23.201.Phòng học Truyền động điện)			Truyền động điện Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()									Hệ thống máy lạnh dân dụng Bùi Công Kết (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Lập trình C cho vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Vi điều khiển Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()			Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6					Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()					Tiếng anh chuyên ngành Đặng Việt Hùng ()	Truyền động điện Đỗ Tiến Phong ()	Điện tử công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Điện tử công nghiệp Nguyễn Trung Tuệ ()	Tiếng anh chuyên ngành Lỗ Văn Ba ()	Kỹ thuật số Đoàn Mạnh Hà ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Tĩnh ()	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()					Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		Hàn hồ quang tay Chu Mạnh Vinh ()
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 01/06	Sáng	1																				Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()				Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6					Tiếng anh chuyên ngành Cao Thị Thu ()									Tiếng anh chuyên ngành Lỗ Văn Ba ()						Hệ thống điều hòa không khí cục bộ Nguyễn Tiến Nghĩa ()				Lập trình C cho vi điều khiển Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử công suất Lưu Quang Hưng ()	Vi điều khiển Phạm Đức Tùng ()		
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 19: Từ 27/05 Đến 02/06/2024

LỚP			62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 27/05	Sáng	1	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)			Kế toán doanh nghiệp III Trần Việt Anh (H3.208_Khoa SP-KT)			Quản lý và bổ sung hàng hóa Đặng Đình Hiển (Bãi TH_Khoa Cơ giới)		Tin học văn phòng Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Thiết kế mạng LAN Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.204.TH KHOA TIN)	Photoshop Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)				Công nghệ đa phương tiện Nguyễn Thị Hường (H2.203_TH Tin Đại cương)			Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.205)												Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)			Bảng tính điện tử Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)			Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 28/05	Sáng	1	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)			Kế toán doanh nghiệp III Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)			Vận hành máy xếp dỡ hàng hóa Đặng Đình Hiển (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bãi tập TH2_Khoa Cơ giới)	Tin học văn phòng Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)	Tin học văn phòng Tạ Văn Khoa ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Phần mềm mã nguồn mở Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Thiết kế mạng LAN Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.204.TH KHOA TIN)	Photoshop Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)				Công nghệ đa phương tiện Nguyễn Thị Hường (H2.203_TH Tin Đại cương)			Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.205)												Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)		Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảng tính điện tử Vũ Lệ Thu (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)			Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 29/05	Sáng	1	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)			Kế toán doanh nghiệp III Trần Việt Anh (H3.208_Khoa SP-KT)			Vận hành máy xếp dỡ hàng hóa Đặng Đình Hiển (Bãi TH_Khoa Cơ giới)	Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bãi tập TH2_Khoa Cơ giới)	Tin học văn phòng Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)	Tin học văn phòng Tạ Văn Khoa ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Thiết kế mạng LAN Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.204.TH KHOA TIN)					Công nghệ đa phương tiện Nguyễn Thị Hường (H2.203_TH Tin Đại cương)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)		Bảng tính điện tử Phan Hoàng Lan ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.205)						Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)				Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)		Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)				Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 30/05	Sáng	1	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)							Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bài tập TH2_Khoa Cơ giới)			Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)						Công nghệ đa phương tiện Nguyễn Thị Hường (H2.203_TH Tin Đại cương)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)		Bảng tính điện tử Phan Hoàng Lan ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Kỹ thuật cảm biến Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh (H3.205)	Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)				Anh văn chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Kỹ thuật xung số Hoàng Tùng ()			Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Phạm Ngọc Anh (X11.203.PHCLC + SẢNH TẦNG 2)		Công nghệ đa phương tiện Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)		Tin học Phùng Thị Minh Phương (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 31/05	Sáng	1	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)							Quản lý bao bì và rác thải Quách Hữu Việt (Bài tập TH2_Khoa Cơ giới)			Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)						Công nghệ đa phương tiện Nguyễn Thị Hường (H2.203_TH Tin Đại cương)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)		Bảng tính điện tử Phan Hoàng Lan ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Thiết kế mạch điện tử Chu Quốc Thái (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Điện tử cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)		
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tách: Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Kiểm tra – Đánh giá chất lượng mối hàn-1-2-2023(N03) Hồ Sĩ Khương (...)	Tiếng anh chuyên ngành Trần Việt Anh (H3.205)	Kế toán doanh nghiệp III Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)				Anh văn chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.207_Khoa SP-KT)		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Kỹ thuật xung số Hoàng Tùng ()			Photoshop Lê Xuân Chung (H3.211_TH Tin Đại cương)	Phần mềm mã nguồn mở Tạ Ngọc Dũng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 3 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)				Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)					Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 01/06	Sáng	1																												
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6																												
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024

Tuần 19: Từ 27/05 Đến 02/06/2024

LỚP			63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 2 27/05	Sáng	1		Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)			Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Khí cụ điện Trịnh Xuân Bình (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)			Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Phạm Quang Thắng ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tình ()						Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)	KI thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)		Máy và dụng cụ cắt Nguyễn Thị Hạnh (X10.203_PHLT Khoa CK)	
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Mạng máy tính Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB)		Thiết bị điện gia dụng Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)								Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()							Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)				Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 3 28/05	Sáng	1		Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)			Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Khí cụ điện Trịnh Xuân Bình ()			Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Phạm Quang Thắng ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tình ()	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Kỹ thuật hàn Nguyễn Trí Đức (H6.101)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (H3.108.TH LĐĐ)	Trang bị điện Trần Quốc Phương (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)		Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)	KI thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)		Máy và dụng cụ cắt Nguyễn Thị Hạnh (X10.203_PHLT Khoa CK)	Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Mạng máy tính Hoàng Tùng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Thiết bị điện gia dụng Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)								Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()							Khí cụ điện – điện tử Lê Kiên Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)				Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 4 29/05	Sáng	1			Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)		Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Khí cụ điện Trịnh Xuân Bình ()			Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Phạm Quang Thắng ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tình ()	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Kỹ thuật hàn Nguyễn Trí Đức (H6.101)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (H3.108.TH LĐĐ)	Trang bị điện Trần Quốc Phương (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)		Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)	KI thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Máy và dụng cụ cắt Vũ Minh Cường (X10.204_PHLT Khoa CK)	Máy và dụng cụ cắt Nguyễn Thị Hạnh (X10.203_PHLT Khoa CK)	Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) (...)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Mạng máy tính Hoàng Tùng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Thiết bị điện gia dụng Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)							Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()	Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()							Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2023(N21) (TV_THI TN01)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)				Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												

LỚP			63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																												
Thứ 5 30/05	Sáng	1			Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)			Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Khí cụ điện Trịnh Xuân Bình ()			Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Phạm Quang Thắng ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tỉnh ()	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Kỹ thuật hàn Nguyễn Trí Đức (H6.101)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ (H3.108.TH LĐĐ)	Trang bị điện Trần Quốc Phương (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)		Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)	KI thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Máy và dụng cụ cắt Vũ Minh Cường (X10.204_PHLT Khoa CK)		Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) (...)
		2																												
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)			Tin học Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)			Thiết bị điện gia dụng Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)							Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()	Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh ()								Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)				Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 6 31/05	Sáng	1																												
		2						Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Khí cụ điện Cao Thị Thu (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	Khí cụ điện Trịnh Xuân Bình ()			Kỹ thuật điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Thị Hương ()			Lý thuyết điều khiển tự động Phạm Quang Thắng ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tỉnh ()	Điện tử cơ bản Phạm Đức Tùng (H3.109_THĐT)		Kỹ thuật hàn Nguyễn Trí Đức (H6.101)		Trang bị điện Trần Quốc Phương (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)	KI thuật đo lường Chu Mạnh Hùng (X10.101_PHLT Khoa CK)	Máy và dụng cụ cắt Vũ Minh Cường (X10.204_PHLT Khoa CK)		Tách: Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N01) Đỗ Anh Tuấn (...) Auto CAD - Topsolid-1-2-2023(N02) (...)
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6	Tin học Nguyễn Thị Hường (H2.301_TH LR Máy tính)					Khí cụ điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Thiết bị điện gia dụng Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)							Đo lường điện Nguyễn Anh Đức ()									Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)				Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		7																												
		8																												
		9																												
		10																												
Thứ 7 01/06	Sáng	1																												
		2																							Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)	Tách: Trang bị điện-1-2-2023(N06) Nguyễn Văn Bảy (...) Trang bị điện-1-2-2023(N07) Nguyễn Việt Cường (...)				Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		3																												
		4																												
		5																												
	Chiều	6																												
		7																							Tách: Kỹ thuật điện-1-2-2023(N03) Dương Thanh Huệ (...) Kỹ thuật điện-1-2-2023(N04) Nguyễn Chí Thành (...)					Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N01) Lê Văn Nam (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2023(N02) Vũ Minh Cường (...)
		8																												
		9																												
		10																												

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 19: Từ 27/05 Đến 02/06/2024

LỚP			63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 2 27/05	Sáng	1	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.205)	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()					LĐ	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)			Lập trình căn bản Tạ Văn Khoa (H3.211_TH Tin Đại cương)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7									Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()		Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)				Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)				Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.103)
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 3 28/05	Sáng	1	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.205)		Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()			Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)	Cơ sở dữ liệu Phan Hoàng Lan (H3.105)				Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)			Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.104)	
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7											Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Hệ quản trị CSDL Access Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)				Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()		LĐ					Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.103)
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 4 29/05	Sáng	1	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.205)	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()			Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)		Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6			Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.106)								Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)			Cơ sở dữ liệu Phan Hoàng Lan (H3.105)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()					Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)		Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)	
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									

LỚP			63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																									
Thứ 5 30/05	Sáng	1	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.205)	Nguyễn lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Nguyễn lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()			Cơ sở dữ liệu Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)		Hệ quản trị CSDL Access Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)		Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2023(N47) (TV_THI TN01)	Lập trình căn bản Tạ Văn Khoa (H3.203_TH Máy tính)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6									Tiếng anh 2 Trần Thu Hường ()	Tiếng anh 2 Trần Thu Hường ()	Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)			Cơ sở dữ liệu Phan Hoàng Lan (H3.105)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo ()	LĐ				Lập trình căn bản Vũ Lệ Thu (H3.209.TH Tin học)		Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)	Ktra: Tiếng anh 2-1-2-2023(N48) (TV_THI TN01)
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 6 31/05	Sáng	1	Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.205)		Tiếng anh 2 Trần Thu Hường (H3.106)				Mạng máy tính Tạ Ngọc Dũng (H3.111_TH THCB)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Nguyễn Văn Trình ()	Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()						Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng ()	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa_CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Lập trình căn bản Tạ Văn Khoa (H3.203_TH Máy tính)
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6									Tiếng anh 2 Trần Thu Hường ()	Tiếng anh 2 Trần Thu Hường ()	Hệ quản trị CSDL Access Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB)	Hệ quản trị CSDL Access Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)												Mạng máy tính Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)	
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									
Thứ 7 01/06	Sáng	1																									
		2																									
		3																									
		4																									
		5																									
	Chiều	6																									
		7																									
		8																									
		9																									
		10																									